

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2022/DS-ST

Ngày 31 tháng 5 năm 2022

“V/v hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha

Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bảo Em - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2022/TLST - DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST- DS ngày 22/4/2022 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ông Trần Quốc B; Sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số 63/22 đường Phan Bội C, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

** Bị đơn:* Ông Trần Văn E;

Địa chỉ: Số 44 đường số 14, khóm , phường Tân X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

Tạm trú: Chung cư topat elite D1B, đường Tạ Quang B, phường , quận , thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Tạ Thị Băng C;

Địa chỉ: Số 44 đường số 14, khóm , phường Tân X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị M;

Địa chỉ: số 63/22 đường Phan Bội C, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

(Tại phiên tòa nguyên đơn, người liên quan có mặt, bị đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Ông Trần Quốc B trình bày tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa như sau:*

Vào ngày 04/04/2019, ông Trần Quốc B có góp vốn cho ông Trần Văn E số tiền 200.000.000 đồng, mục đích để ông E mua hàng hóa từ Sài Gòn về Cà Mau kinh doanh kiếm lời. Đôi bên có thỏa thuận lợi nhuận chia cho ông B 3% lợi nhuận/vốn/tháng. Phần vốn ông E có trách nhiệm bảo toàn. Ông E đã thanh toán được 08 tháng lợi nhuận bằng 48.000.000 đồng.

Đến ngày 04/01/2020 ông E không thanh toán vốn và lãi theo thỏa thuận.

Hai bên có làm biên nhận nợ do bà Tạ Thị Băng C và ông Trần Văn E ký vào biên nhận ngày 28/2/2019. Do ông E và bà C vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù ông B có yêu cầu trả nợ nhưng ông E và bà C hứa trả nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện.

Nay, ông B yêu cầu ông E, bà C thanh toán cho ông Bão và bà M tổng số tiền 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*) là tiền vốn, không yêu cầu tính lãi.

** Bà Huỳnh Thị M thống nhất với yêu cầu ông B không có ý kiến bổ sung.*

** Bị đơn ông Trần Văn E có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/5/2022 trình bày như sau:*

Ông E thừa nhận và đồng ý trả nợ số tiền 200.000.000 đồng như ông B yêu cầu và xin không trả lãi, đồng thời ông E từ chối hòa giải và xét xử vắng mặt.

** Đối với bị đơn bà Tạ Thị Băng C, Tòa án tiến hành ghi ý kiến trình bày như sau:*

Do đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau nên bà có ý kiến trình bày về yêu cầu của ông B, bà C thừa nhận có ký vào biên nhận vay nợ số tiền 200.000.000 đồng, nay ông B yêu cầu trả số tiền thì bà C đồng ý trả nợ 200.000.000 đồng là tiền vốn và xin không trả lãi. Ngoài ra bà có trình bày có trả lãi cho ông B nhưng không nhớ cụ thể số tiền bao nhiêu, bà đồng ý trả vốn số tiền 200.000.000 đồng. Đồng thời do bị tạm giam không đi lại được nên bà C xin vắng hòa giải và xét xử tại Tòa.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm.

Về nội dung, chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Trần Văn E và bà Tạ Thị Băng C thanh toán cho ông Trần Quốc B và bà Huỳnh Thị M số tiền bằng 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

Án phí nguyên đơn không phải nộp, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Tư cách tham gia tố tụng*: Đối với bà Tạ Thị Băng C là người trực tiếp ký vào biên nhận nợ là người trực tiếp xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là ông B nên bà Tạ Thị Băng C tham gia với tư cách là bị đơn trong vụ án.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, do bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến của mình, căn cứ vào các Điều 179, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, có thỏa thuận lãi suất. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt đã trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng tờ biên nhận nợ ghi ngày 28/02/2019 bị đơn ông Trần Văn E và bà Tạ Thị Băng C có ký tên vào tờ biên nhận với số tiền 200.000.000 đồng và không thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên nguyên đơn thừa nhận và trình bày giữa hai bên có thỏa thuận lãi bằng miệng lãi suất 3%/tháng trên tổng số vốn và trả được 08 tháng bằng tiền 48.000.000 đồng. Cho nên, tờ biên nhận nợ có căn cứ và là chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[5] Tại phiên tòa nguyên đơn ông B yêu cầu bị đơn ông Trần Văn E và bà Tạ Thị Băng C trả vốn, do ông E và bà C vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó yêu cầu của ông B và bà Mười phù hợp buộc ông E và bà C phải thanh toán số tiền vốn 200.000.000 đồng, theo biên nhận nợ là có căn cứ.

Đồng thời, bị đơn thống nhất việc trả nợ và đồng ý trả nợ số tiền 200.000.000 đồng, xin không trả lãi.

Từ phân tích trên chấp nhận yêu cầu của ông B và bà M buộc ông E và bà C thanh toán cho ông B và bà M bằng 200.000.000 đồng.

[6] Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải nộp án phí theo quy định. Nguyên đơn không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ các Điều 143; Điều 179; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc B.

Buộc ông Trần Văn E và bà Tạ Thị Băng C thanh toán cho ông Trần Quốc B và bà Huỳnh Thị M số tiền bằng 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày ông Trần Quốc B, bà Huỳnh Thị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Văn E và bà Tạ Thị Băng C không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Trần Quốc B không phải nộp án phí.

Trần Văn E và bà Tạ Thị Băng C phải nộp án phí 10.000.000 đồng (chưa nộp).

Ông Trần Quốc B và bà Huỳnh Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Trần Văn E và bà Tạ Thị Băng C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Tòa án Tp Cà Mau.

Đã Ký

Nguyễn Thị Thắm